TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Quang Chử;

Bà: Dương Thị Thu Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với:

1- Bị cáo: Bùi Đức G, sinh năm 1989. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Bùi Đình N, con bà Trần Thị N; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/01/2024 sau đó chuyển tạm giam ngày 01/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Có mặt

2- Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: thôn B, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt
- Ông Trương Văn S, sinh năm 1970. Vắng mặt
- Bà Trần Thị N, sinh năm 1967. Có mặt

Đều trú tại: thôn P, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý nên khoảng 17 giờ ngày 25/01/2024, Bùi Đức G, sinh năm 1989 ở thôn P, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên mang theo số tiền 300.000 đồng đi bộ đến khu vực đầu cầu T thuộc địa phận xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên để mua ma tuý sử dụng. Tại đây, G thấy một người thanh niên không biết tên địa chỉ, trông giống người nghiện, nên đi lại gần hỏi *"Anh có đá không để em 300.000đồng"* (ý của G hỏi người thanh niên này có ma túy đá - Methamphetamine không, bán cho G 300.000đồng). Người thanh niên này bảo *"Có, tiền đâu",* G đưa số tiền 300.000đồng, người thanh niên này cầm tiền và đưa lại cho G 01 gói nilon có kích thước

(02x02)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. G biết là ma túy, nên cầm giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi về khu lán trại của gia đình ở cánh đồng của thôn P, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. G đã dùng chai nước Lavi gắn với coóng thủy tinh, ống hút bằng nhựa và máy lửa khò gas sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Sau đó, G đổ hết phần nước trong chai Lavi mà G đã dùng để sử dụng ma túy từ nhiều lần trước đó vào một vỏ bóng đèn thủy tinh hình tròn có sẵn tại lán, dùng máy lửa khò gas đun nước trong bóng đèn liên tục với mục đích trưng cất lấy phần chất ma túy còn sót lại trong nước để tiếp tục sử dụng. Đến sáng ngày 26/01/2024, nước trong bóng đèn đã cạn đi, còn để lại chất dạng cục bột màu nâu đỏ, G biết đó là Methamphetamine nên cho vào 01 gói nilon cất giấu cùng với 02 gói nilon khác đựng ma túy mà Giang đã sử dụng hết trước đó trong túi quần phía sau bên trái đang mặc. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/01/2024, Công an xã B tuần tra đảm bảo an ninh trật tự thấy G ở khu vực lán trại của gia đình có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, G đã tự nguyện lấy từ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc giao nộp: 01 gói nilon màu trắng có kích thước (04 x 06)cm bên trong chứa chất màu nâu đỏ dạng cục bột; 02 gói nilon màu trắng có viền đỏ có kích thước (02 x 02)cm và (2,5 x 2,5)cm bên trong đều bám dính chất màu trắng dạng bột, nghi là các túi đựng chất ma túy. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G, thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu (I). Cùng ngày, Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với G: Kết quả G dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số: 214/KL-KTHS (MT) ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu nâu, đỏ trong phong bì ghi ký hiệu (I) có khối lượng là: 1,255gam (Một phẩy hai năm năm gam), là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng bám dính trong 02 túi nilon trong phong bì ghi ký hiệu (I), không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bùi Đức G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho G, do G khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

**** Về vật chứng:***

- Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đang quản lý vật chứng và các đồ vật liên quan trong vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 214/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 1,240g là ma tuý, loại Methamphetamine, 03 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với chiếc coóng, máy lửa khò gas, vỏ chai nước Lavi, ống hút, vỏ bóng đèn G khai đã vứt đi xuống sông Bắc Hưng Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSAT ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Bùi Đức G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức G về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Bùi Đức G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Đức G từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số: 214/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 1,240g là ma tuý, loại Methamphetamine, 03 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2024, tại khu vực lán trại của gia đình Bùi Đức G ở cánh đồng thôn P, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Bùi Đức G đã có hành vi Tàng trữ trái phép 1,255gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bác ruột là ông Bùi Đình H đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba và là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Gia đình bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số: 214/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 1,240g là ma tuý, loại Methamphetamine, 03 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Đức G 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/01/2024.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số: 214/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 1,240gam là ma tuý, loại Methamphetamine, 03 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Lũng